

TA12. U5. Vocabulary 2

<p>Job Types and Roles (Loại hình công việc và vai trò)</p> <ul style="list-style-type: none"> • shift: ca làm việc • teaching assistant: trợ giảng • receptionist: nhân viên lễ tân • babysitter: người trông trẻ • scuba diver: thợ lặn <p>Job-Related Actions and Processes (Hành động và quy trình liên quan đến công việc)</p> <ul style="list-style-type: none"> • put up: thể hiện • give up: từ bỏ • look after: chăm sóc • submit: nộp, gửi • apply for: ứng tuyển • supervise: giám sát • endure: chịu đựng • resell: bán lại • crawl: bò • concentrate on: tập trung <p>Job Qualities and Conditions (Tính chất và điều kiện công việc)</p> <ul style="list-style-type: none"> • stressful: căng thẳng • casual: tạm thời • flexible: linh hoạt • part-time: bán thời gian • on-the-job: trong công việc • hard-working: chăm chỉ • organized: có tổ chức • responsible: có trách nhiệm • enthusiastic: nhiệt tình • available: có sẵn • unpaid: không được trả lương • repetitive: lặp đi lặp lại 	<p>Job Rewards and Training (Phần thưởng và đào tạo trong công việc)</p> <ul style="list-style-type: none"> • bonus: tiền thưởng • rewarding: bổ ích • qualification: bằng cấp • apprenticeship: học việc • on-the-job: trong công việc • valuable: có giá trị <p>Workplace and Industry (Nơi làm việc và ngành nghề)</p> <ul style="list-style-type: none"> • client: khách hàng • hospitality industry: ngành công nghiệp khách sạn <p>Career Development and Skills (Phát triển nghề nghiệp và kỹ năng)</p> <ul style="list-style-type: none"> • employ: tuyển dụng • promote: thăng chức • meet: đáp ứng • reference: tài liệu tham khảo • time management: quản lý thời gian • good at: giỏi về • interested in: quan tâm <p>Income and Finances (Thu nhập và tài chính)</p> <ul style="list-style-type: none"> • salary: lương • wage: tiền công • well-paid: được trả lương cao
---	--

Exercise 1: Complete the sentences with the most appropriate word from the provided list.

1. Working as a _____ allows students to earn extra money while attending university.
2. The _____ at the hotel was responsible for welcoming guests and answering phone calls.
3. As a _____, you need to supervise children and ensure their safety.
4. It can be very _____ to juggle multiple deadlines and manage various projects.
5. After years of dedication, the employee was _____ to a managerial position.
6. The company decided to _____ more workers to meet the demand during the holiday season.
7. To apply for the internship, you need to _____ your application form before the deadline.
8. The scuba divers had to _____ through a narrow cave to reach the treasure site.
9. She decided to _____ her handmade crafts online to earn extra income.
10. To succeed in a demanding job, one must be organized, _____, and willing to adapt.

Exercise 2: Select the correct word to complete each sentence.

1. A _____ job often does not come with benefits like health insurance or paid leave.
 - A. stressful
 - B. part-time

- C. casual
D. well-paid
2. An apprenticeship is a great way to gain _____ while learning a trade.
A. qualification
B. experience
C. reference
D. bonus
3. Employees in the _____ often work during weekends and holidays to serve guests.
A. hospitality industry
B. finance sector
C. educational field
D. legal profession
4. His ability to _____ tight deadlines makes him a valuable team member.
A. supervise
B. resell
C. meet
D. endure
5. A good receptionist must be _____, organized, and have strong communication skills.
A. enthusiastic
B. responsible
C. available
D. repetitive
6. She has been a _____ scuba diver for over 10 years, exploring various underwater ecosystems.
A. professional
B. casual
C. unpaid
D. hard-working
7. He decided to _____ his stressful office job and pursue his passion for painting.
A. give up
B. concentrate on
C. apply for
D. put up
8. The hotel offered its staff a generous _____ for excellent customer reviews.
A. wage
B. salary
C. bonus
D. reference
9. The babysitter was asked to _____ the child until the parents returned home.
A. submit
B. look after
C. supervise
D. employ
10. She found working with children to be a _____ and meaningful experience.
A. repetitive B. rewarding C. stressful D. unpaid

Exercise 3: Match the terms on the left with their correct definitions on the right. Write the corresponding letter (A, B, C, etc.) next to each number.

Terms	Definitions
1. shift	A. A written request for a job
2. teaching assistant	B. Someone who looks after children when their parents are away
3. receptionist	C. A workplace schedule, typically divided into different working hours
4. babysitter	D. A person who supports a teacher with classroom tasks
5. scuba diver	E. A person who greets visitors and answers phones at an office or hotel
6. supervise	F. To oversee and guide someone or a task
7. submit	G. To turn in or hand over a document or application
8. casual	H. Temporary or informal work
9. stressful	I. Causing mental or emotional strain
10. rewarding	J. Providing satisfaction or a sense of accomplishment

Ms. Minh Ha - 0982194748 - Ha Ba Trung - Ha Noi